

Số: **78/2020/QĐST-DS**

*Thanh Phú, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1971. Hộ khẩu thường trú: số nhà khu phố xx, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp GH A, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Lê Trần Trí T, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm PH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Chị Trần Thị NE, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị NE, sinh năm 1985. Địa chỉ: TH, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Lê Trần Trí là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và chị Trần Thị NE là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện thoả thuận như sau:

Anh Phạm Văn Ch và chị Trần Thị NE có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Ngọc T số tiền là 80.144.000 đồng (Tám mươi triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Thời gian trả như sau: vào ngày 01 hàng tháng, anh Phạm Văn Ch và chị Trần Thị NE trả cho chị Lê Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời hạn trả lần đầu vào ngày 01/6/2020 đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Lê Ngọc T nộp số tiền là 1.001.800 đồng (Một triệu, lẻ một ngàn, tám trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.003.600 đồng (Hai triệu, lẻ ba ngàn, sáu trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009321, ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Số tiền còn lại là 1.001.800 đồng (Một triệu, lẻ một ngàn, tám tám trăm đồng) Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho chị Lê Ngọc T.

- Anh Phạm Văn Ch và chị Trần Thị NE liên đới nộp số tiền là 1.001.800 đồng (Một triệu, lẻ một ngàn, tám trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vân**